PHỤ LỤC

Danh mục tài sản điều chuyển trên địa bàn xã Chi Lăng

(Kèm theo Quyết định số 462 /QĐ-UBND ngày 18 /3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên cơ sở nhà, đất	Đơn vị tính	Loại tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích đất (m²)	Diện tích nhà (m²)		Nguyên giá theo sổ sách kế toán (đồng)	Giá trị còn lại	Đơn vị có tài sản điều chuyển	Đơn vị nhận tài sản điều chuyển
						Diện tích xây dựng	Diện tích sàn xây dựng				
I	**Cơ sở nhà, đất Trụ sở UBND thị trấn Đồng Mỏ (cũ)**				**1.250,0**	**803,6**	**1.352,8**			**Văn phòng HĐND và UBND xã Chi Lăng**	**Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng thuộc Sở Y tế**
1	GCNQSDĐ số BĐ 113819, vào sổ cấp GCN số CT01282 được UBND tỉnh cấp ngày 10/7/2012, địa chỉ: khu Hoà Bình I, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Hoà Bình I, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn).	m^2	Đất trụ sở cơ quan		899,3			1.268.800.000	1.268.800.000		
2	Nhà làm việc 3 tầng			1997		226,9	680,7	1.368.418.000	0		
3	Nhà làm việc 2 tầng			1997		95,4	190,8				
4	Nhà hội trường			1997		221,7	221,7				
5	Nhà làm việc			1997		27,7	27,7				
6	Nhà bảo vệ	m^2		1997		16,2	16,2				
7	Sân bê tông	m^2	Vật kiến trúc	1997		210,0	210,0				
8	Tường rào	m^2	Vật kiến trúc	1997		5,7	5,7				
II	**Cơ sở nhà, đất Trụ sở UBND thị trấn Chi Lăng (cũ)**				**2.665,0**	**1.586,8**	**1.924,8**				
1	GCNQSDĐ số BĐ 113686, vào sổ cấp GCN số CT01275 được UBND tỉnh cấp ngày 10/7/2012, địa chỉ: thôn Minh Hoà I, thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Pha Lác, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn).	m^2	Đất trụ sở cơ quan		2.665,0			7.355.400.000	7.355.400.000	**Văn phòng HĐND và UBND xã Chi Lăng**	**Trường THCS Đồng Bành, xã Chi Lăng**
2	Nhà làm việc 2 tầng	m^2		2013		338,0	676,0	2.528.651.000	1.314.899.000		
3	Nhà để xe	m^2		2017		40,0	40,0	28.115.000	8.435.000		
4	Tường rào	m^2	Vật kiến trúc	2018		8,8	8,8	70.185.000	28.074.000		
5	Sân bê tông	m^2	Vật kiến trúc	2018		1.200,0	1.200,0	88.950.000	35.580.000		